

taihan VINA REGULATION: GLOBAL ANTI-BRIBERY QUY TẮC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TOÀN CẦU		
HR TEAM	REVISION 00	DATE EFFECTIVE March 12 th , 2025

Tổng số trang: 7 No of pages: 7	Duyệt/Approved by  CHOI SEUNGHO General Director
------------------------------------	--

Chương 1/Chapter 1: Điều khoản chung/ General Provisions

Điều 1/Article 1: Mục đích/Purpose

Chính sách Chống tham nhũng toàn cầu ("Chính sách") này nhằm đảm bảo rằng ty Taihan Vina, các văn phòng đại diện trong nước (gọi chung là "Công ty") tuân thủ các luật phòng chống tham nhũng của Việt Nam và Hàn Quốc, bao gồm "Bộ luật Hình sự," "Luật Trừng phạt Nặng đối với Các Tội cụ thể," "Luật về Hành vi Không đúng và Hối lộ," "Luật Chống Hối lộ Quan chức Nước ngoài trong Giao dịch Kinh doanh Quốc tế," cũng như các luật chống tham nhũng của các quốc gia khác như "Đạo luật Chống Tham nhũng Nước ngoài" của Hoa Kỳ và "Đạo luật Chống Hối lộ" của Anh. Chính sách này được thiết kế để thúc đẩy các thực hành kinh doanh đạo đức và hợp pháp, thiết lập sự minh bạch, và phát triển một nền văn hóa doanh nghiệp lành mạnh./This Global Anti-Bribery Policy ("the Policy") aims to ensure that Taihan Vina, its domestic subsidiaries (collectively referred to as "the Company") adhere to the anti-corruption laws of Viet Nam and South Korea, including the "Criminal Act," "Act on the Aggravated Punishment of Specific Crimes," "Improper Solicitation And Graft Act" "Act On Combating Bribery Of Foreign Public Officials In International Business Transactions," as well as the anti-corruption laws of other countries such as the U.S. "Foreign Corrupt Practices Act" and the U.K. "Bribery Act." The Policy is designed to promote ethical and lawful business practices, establish transparency, and foster a healthy corporate culture.

Ngoài việc tuân thủ các luật này, Công ty nghiêm cấm các hành vi sai trái được liệt kê trong Hướng dẫn Tuân thủ Liêm chính của Ngân hàng Thế giới, bao gồm nhưng không giới hạn ở: tham nhũng, gian lận, thông đồng, và ép buộc. Chính sách này nhằm đảm bảo rằng tất cả nhân viên và các bên liên quan thực hiện hoạt động kinh doanh với sự liêm chính và tuân thủ đầy đủ các luật và quy định áp dụng, từ đó duy trì danh tiếng và cam kết của Công ty đối với các tiêu chuẩn đạo đức./In addition to adhering to these laws, the Company prohibits misconduct as outlined in the World Bank Group's Integrity Compliance Guidelines, including but not limited to: Corruption, Fraud, Collusion, and Coercive Practices. The Policy aims to ensure that all employees and associated parties conduct business with integrity and in full compliance with applicable laws and regulations, thereby maintaining the Company's reputation and commitment to ethical standards.

Điều 2/Article 2: Phạm vi áp dụng/Scope of Application

2.1. Chính sách này áp dụng cho tất cả các giám đốc, nhân viên chính thức, nhân viên tạm thời, nhân viên hợp đồng, cố vấn, và các nhân viên khác ("Nhân viên") của Công ty. Chính sách cũng áp dụng đối với tất cả các tổ chức bên ngoài ("Đại lý bên thứ ba") mà Công ty thuê để thực hiện các hoạt động kinh doanh, bảo trì bảo dưỡng và vận hành./This Policy applies to all executives, regular employees, temporary staff, contract workers, consultants, and other workers ("Employees") of the Company. It also extends to all external entities ("Third-

Party Agents") engaged by the Company for business acquisition, maintenance, and operations.

- 2.2. Công ty sẽ nỗ lực hết sức để tuân thủ các luật chống tham nhũng và Chính sách này trong mọi hoạt động./The Company shall make best efforts to comply with anti-corruption laws and this Policy in all its operations.

Điều 3/Article 3: Định nghĩa/Definitions

- 3.1. "Các bên liên quan" là các cá nhân hoặc tổ chức liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty. Nếu không rõ liệu một cá nhân cụ thể có được coi là bên liên quan hay không, cần giả định là có và xác nhận với Bộ phận Quản lý Tuân thủ của Công ty Taihan/"Stakeholders" refer to individuals or entities directly or indirectly involved in the Company's business activities. If it is unclear whether a specific individual qualifies as a Stakeholder, it should be assumed so, and confirmation must be sought from the Compliance Management Team of Taihan Vina.

3.1.1 Nhân viên công quyền/Public officials

- Cá nhân được công nhận là nhân viên công quyền theo các luật liên quan của quốc gia nơi Công ty hoặc đại diện bên thứ ba đặt trụ sở (sau đây gọi là "quốc gia liên quan")/Individuals recognized as public officials under the relevant laws of the country where the Company or its third-party representative is located (hereinafter referred to as the "relevant country").
- Cá nhân tham gia vào các nhiệm vụ lập pháp, hành pháp, hoặc tư pháp của chính phủ tại quốc gia liên quan./Individuals engaged in legislative, administrative, or judicial duties of the government of the relevant country.
- Nhân viên của công ty mà chính phủ quốc gia liên quan nắm giữ hơn một nửa vốn điều lệ và kiểm soát đáng kể hoạt động tổng thể./Employees of a company in which the government of the relevant country has invested more than half of the paid-in capital and exercises substantial control over the overall operation.
- Cá nhân tham gia vào các nhiệm vụ công cộng như giáo dục và y tế, làm việc cho các tổ chức công cộng hoặc cơ quan được thành lập theo luật định để thực hiện các nhiệm vụ công cộng./Individuals engaged in public duties such as education and healthcare, working for public entities or institutions established according to the laws for performing public tasks, as defined by the relevant laws of the country.
- Ứng cử viên trong các cuộc bầu cử công (như ứng viên hội đồng nhân dân), quan chức./Candidates in public elections within the relevant country (such as gubernatorial or mayoral candidates), officials or employees of political parties.
- Cá nhân thực hiện các nhiệm vụ công cộng cho các tổ chức quốc tế khác./Individuals performing public duties for other international organizations.

- 3.1.2 Các bên thứ ba tham gia các giao dịch liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, bất kể chức danh, cùng với đại diện hoặc nhân viên của họ. Các bên thứ ba và đại diện hoặc nhân viên của họ được coi là các bên liên quan trừ khi được xác nhận khác bởi Bộ phận Quản lý Tuân thủ./Third parties engaged in transactions related to the Company's business, regardless of their designation, and their representatives or employees. Third parties and their representatives and employees engaged in

transactions with the Company are considered Stakeholders unless confirmed otherwise by the Compliance Management Team.

3.2. "Hối lộ" bao gồm bất kỳ lợi ích hữu hình hoặc vô hình nào mà Nhân viên hoặc Đại lý bên thứ ba cung cấp cho các bên liên quan hoặc nhận từ các bên liên quan liên quan đến nhiệm vụ của họ. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở: *"Bribery" encompasses any tangible or intangible benefits provided by Employees or Third-Party Agents to Stakeholders or received from Stakeholders concerning their duties. It includes, but is not limited to:*

3.2.1 Tiền, chứng khoán, bất động sản, hàng hóa, phiếu nghỉ dưỡng, quyền thành viên, vé mời, phiếu giảm giá, quyền lợi tài sản và các lợi ích vật chất khác. */Money, securities, real estate, goods, accommodation vouchers, membership rights, admission tickets, discount vouchers, invitation vouchers, admission tickets, property rights, and any other pecuniary advantages.*

3.2.2 Cung cấp dịch vụ giải trí như bữa ăn, đồ uống, chơi golf, hoặc cung cấp các tiện nghi liên quan đến giao thông và chỗ ở. */Provision of entertainment such as meals, beverages, golf, or convenience provision related to transportation and accommodation.*

3.2.3 Miễn giảm nợ, cơ hội việc làm, cấp quyền, và các lợi ích kinh tế hữu hình hoặc vô hình khác. */Debt relief, employment opportunities, granting of rights, and other tangible or intangible economic benefits (including actions such as admitting Stakeholders' children to internship programs without following standard procedures, or commissioning work from companies owned by the families of Stakeholders).*

3.2.4 Sử dụng không giới hạn các dịch vụ, cơ sở hoặc tài sản của Công ty mà không có căn cứ hợp pháp. */Unrestricted use of Company services, facilities, or properties without a legitimate basis.*

3.2.5 Các lợi ích bất hợp pháp như giành được hợp đồng, tránh thuế hoặc tiền phạt, thu thập thông tin bí mật từ các công ty cạnh tranh, và các lợi ích hoặc ưu thế kinh doanh không đúng đắn khác. */Illegitimate gains such as securing business, tax or penalty avoidance, acquisition of confidential information from competing companies, and other improper benefits or business advantages.*

3.3. Nhân viên và Đại lý bên thứ ba không được phép đưa ra, chi trả, hứa hẹn chi trả, cho phép chi trả hoặc nhận hối lộ. Nếu bị đề nghị hoặc yêu cầu hối lộ, Nhân viên và Đại lý bên thứ ba phải từ chối và báo cáo ngay lập tức sự việc cho Bộ phận Quản lý Tuân thủ. */Employees and Third-Party Agents must never offer to pay, pay, promise to pay, authorize to pay or receive bribes. If offered or demanded a bribe, Employees and Third-Party Agents must refuse and promptly report the incident to the Compliance Management Team.*

3.4. Nếu việc đưa hối lộ là không thể tránh khỏi do bị ép buộc, sự việc phải được báo cáo cho Bộ phận Quản lý Tuân thủ ngay khi có cơ hội. */If a bribe is unavoidably provided due to coercion, the incident must be reported to the Compliance Management Team as soon as one has the opportunity to do so.*

Chương 2/Chapter 2: Các hành vi nghiêm cấm/Prohibitions

Điều 4/Article 4: Tuân thủ Luật Chống Tham nhũng và Hướng dẫn Quốc tế /Compliance with Relevant Anti-Corruption Laws and International Guidelines

- 4.1. Nhân viên và bên thứ ba phải tuân thủ các luật chống tham nhũng và hướng dẫn quốc tế liên quan khi thực hiện nhiệm vụ, đồng thời không được chỉ đạo hoặc yêu cầu đồng nghiệp, cấp dưới, hoặc các nhân viên bên thứ ba tham gia vào các hoạt động vi phạm luật chống tham nhũng hoặc thực hiện bất kỳ hành vi sai trái nào được liệt kê trong Hướng dẫn Tuân thủ Liêm chính của Ngân hàng Thế giới./*Employees and Third-Party Agents must comply with relevant anti-corruption laws and international guidelines while performing their duties, and they must not instruct or request colleagues, subordinates, or other Third-Party Agents to engage in activities that violate anti-corruption laws or to engage in any of the prohibited misconducts outlined in the World Bank Group's Integrity Compliance Guideline.*
- 4.2. Các hành vi vi phạm luật chống tham nhũng hoặc hướng dẫn quốc tế, dù được xã hội chấp nhận hay theo phong tục, cũng không được miễn trừ trách nhiệm./*Acts that violate relevant anti-corruption laws or international guidelines, even if socially acceptable or customary, will not be exempt from liability.*

Điều 5/Article 5: Tiền hối lộ hoặc vận động hành lang/Speed Money or Facilitation Payments

- 5.1. "Tiền bôi trơn hoặc thanh toán tạo thuận lợi" là các khoản tiền hoặc lợi ích khác được cung cấp để tạo điều kiện hoặc đẩy nhanh các công việc thường lệ và lặp đi lặp lại được thực hiện bởi các nhân viên/quan chức công quyền hoặc những cá nhân liên quan đến chính phủ. Nhân viên và bên thứ ba không được phép thực hiện thanh toán tạo thuận lợi cho quan chức công quyền trong nước hoặc nước ngoài, đặc biệt khi các khoản thanh toán nhằm mục đích ảnh hưởng đến các hành động có tính quyết định của nhân viên/quan chức công quyền. Những hành động như vậy có thể bị coi là hối lộ và phải được tránh./*"Speed money or facilitation payments" refer to monetary or other benefits provided to facilitate or expedite routine and repetitive tasks performed by public officials or government-related individuals. Employees and Third-Party Agents must not make facilitation payments to domestic or foreign public officials, especially when providing monetary or other benefits to influence discretionary actions of public officials in areas where discretion is recognized. Such actions may be perceived as bribery and must be avoided.*
- 5.2. Tiền bôi trơn hoặc thanh toán tạo thuận lợi trong giới hạn được cho phép theo luật pháp của quốc gia liên quan có thể được chấp nhận. Nếu có ý định thực hiện các khoản thanh toán này, cần tham vấn trước với Bộ phận Quản lý Tuân thủ và thực hiện giao dịch theo hướng dẫn của bộ phận này./*Speed money or facilitation payments within the limits allowed by the laws of the relevant country may be permissible. If there is a desire to make speed money or facilitation payments, prior consultation with the Compliance Management Team is required, and the transaction should proceed according to the team's advice.*

Điều 6/Article 6: Tiếp khách, Quà tặng, Du lịch và Giải trí /Hospitality, Gifts, Travel, and Entertainment

1. Quà tặng, bữa ăn, du lịch và giải trí trong giới hạn được cho phép theo luật pháp của quốc gia liên quan và ở mức độ thông thường nhằm mục đích hỗ trợ hoạt động kinh doanh hoặc xã giao là được phép. Tuy nhiên, việc tiếp khách nhằm mục đích tác động không chính đáng đến quan chức công quyền, khách hàng, đối tác hợp tác, hoặc bên thứ ba để nhận hoặc cung cấp các lợi ích không hợp pháp là không được phép./*Gifts, meals, travel, and entertainment within the limits allowed by the laws of the relevant country and at customary levels for smooth business operations or socializing purposes are permissible.*

However, hospitality that aims to exert undue influence on public officials, government-related individuals, customers, collaboration partners, or Third-Party Agents, or to receive or provide improper benefits, is not allowed.

2. Việc xác định tính hợp pháp của việc tiếp khách, bao gồm bữa ăn, quà tặng, du lịch, v.v., nên dựa trên các tiêu chí sau. Nếu không chắc chắn, cần tham vấn Bộ phận Quản lý Tuân thủ: *The permissibility of hospitality, including meals, gifts, travel, etc., should be judged based on the following criteria, and if unclear, confirmation should be sought from the Compliance Management Team:*
 - 2.1. Tính hợp pháp và thông lệ. *Legality and customary practices*
 - 2.2. Giá trị của buổi tiếp khách đó có hợp lý hay không. *Whether the amount is reasonable*
 - 2.3. Có nghĩa vụ đối ứng (trả nợ, cung cấp sự ưu đãi, v.v.) hay không. *Whether there is a reciprocal obligation (repayment, provision of favors, etc.)*
 - 2.4. Có mục đích gây ảnh hưởng đến quyết định của các Bên liên quan hoặc tạo ra hình thức gây ảnh hưởng như vậy hay không. *Whether there is a purpose to influence Stakeholders' decisions or create the appearance of such influence.*
 - 2.5. Có nằm trong phạm vi hoạt động kinh doanh hợp pháp và cần thiết liên quan đến Công ty hay không. *Whether it falls within the legal and necessary scope of business operations related to the Company.*
 - 2.6. Việc tiếp đãi đó có được phép theo chính sách của công ty hoặc của bên nhận hay không. *Whether such hospitality is allowed according to the policies of the recipient's company or institution.*
3. Công ty có thể thiết lập các hướng dẫn riêng (ví dụ: giới hạn chi phí bữa ăn, giá trị quà tặng, v.v.) hoặc các tiêu chí cụ thể dựa trên đặc thù quốc gia hoặc hoạt động kinh doanh, trên cơ sở không trái với các luật chống tham nhũng và Chính sách này. *The Company may establish separate guidelines (meal amounts, gift values, etc.) or specific criteria for hospitality based on national or business-specific considerations, within the limits not contradicting anti-corruption laws and this Policy.*

Điều 7/Article 7: Quyền góp từ thiện và Đóng góp phúc lợi xã hội/Charitable Donations and Social Welfare Contributions

1. Nếu được pháp luật quốc gia liên quan cho phép, Công ty có thể thực hiện các khoản quyền góp cho các mục đích từ thiện, công ích và phúc lợi xã hội. *If permitted by the laws of the relevant country, the Company can make donations for charitable, public, and social welfare purposes.*
2. Nghiêm cấm các khoản quyền góp nhằm nhận được lợi ích bất hợp pháp trong mối quan hệ với các bên liên quan. Nếu mục đích của khoản quyền góp không rõ ràng, cần tham vấn Bộ phận Quản lý Tuân thủ trước khi thực hiện. *Donations intended to receive illegitimate benefits in relationships with Stakeholders are prohibited. If the purpose of a donation is unclear, it must be discussed with the Compliance Management Team before the donation is executed.*
3. Công ty phải thực hiện các biện pháp đảm bảo rằng các khoản đóng góp từ thiện không bị lợi dụng để thực hiện hành vi sai trái. Trừ khi pháp luật yêu cầu bảo mật, tất cả các khoản quyền góp và tài trợ cần được công khai. *The Company shall take measures to ensure that charitable contributions are not used as a subterfuge for misconduct. Unless secrecy or*

taihan VINA	REGULATION: GLOBAL ANTI-BRIBERY QUY TẮC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TOÀN CẦU	
HR TEAM	REVISION 00	DATE EFFECTIVE March 12 th , 2025

confidentiality is legally required, all charitable contributions and sponsorships should be publicly disclosed.

Chương 3/Chapter 3: Báo cáo và hành động/Reporting and Actions

Điều 8/Article 8: Báo cáo vi phạm hoặc các nghi ngờ/Reporting Violations or Suspected Incidents

1. Nếu phát hiện hoặc nghi ngờ có vi phạm Chính sách này hoặc vi phạm các luật chống tham nhũng khác (bao gồm hành động của bên thứ ba), cần báo cáo qua Hệ thống Báo cáo Quản lý Đạo đức hoặc báo cáo cho Bộ phận Quản lý Tuân thủ./If a violation of this Policy or other anti-corruption laws is discovered or suspected (including the actions of Third-Party Agents), it must be reported through the Ethics Management Reporting System or to the Compliance Management Team.
2. Công ty phải thực hiện các biện pháp phù hợp, bao gồm việc bảo vệ người tố giác./The Company must take appropriate measures, including the protection of the whistleblower; which includes:
 - 2.1 Đảm bảo không có hành vi phân biệt đối xử đối với người tố giác do báo cáo của họ và đảm bảo tính ẩn danh./Ensuring no discriminatory treatment of the whistleblower due to their report and guaranteeing their anonymity.
 - 2.2 Xử lý kỷ luật đối với những người phân biệt đối xử với người tố giác./Disciplining those who discriminate against the whistleblower.
 - 2.3 Đáp ứng yêu cầu của người tố giác về thay đổi bộ phận hoặc vị trí làm việc để tránh sự bất tiện hoặc bất lợi phát sinh từ báo cáo./Accommodating the whistleblower's requests for changes in work departments or positions to avoid inconvenience or disadvantage arising from the report.
3. Sau khi nhận được báo cáo, Công ty phải nhanh chóng xác minh sự việc và tiến hành điều tra./Upon receiving such reports, the Company must promptly verify the facts and initiate an investigation.
4. Công ty có thể tự tiến hành điều tra hoặc ủy thác cho các bộ phận kiểm toán nội bộ, chuyên gia bên ngoài, v.v., để xác minh các sự kiện./To confirm the facts of such reports, the company may conduct a direct investigation or commission an investigation to internal audit departments, external experts, and the like.
5. Công ty phải quản lý và lưu trữ tất cả hồ sơ, bao gồm kết quả điều tra và tài liệu liên quan sau khi hoàn thành cuộc điều tra./The Company must manage and preserve all records, including the results of investigations and relevant documentation, upon completion of the investigation.

Điều 9/Article 9: Xử lý trong trường hợp vi phạm/Actions in Case of Violation

1. Công ty phải thực hiện các biện pháp phù hợp (kỷ luật, tạm ngừng giao dịch, v.v.) theo quy định về nhân sự và các bộ luật liên quan trong trường hợp nhân viên hoặc bên thứ ba bị phát hiện vi phạm Chính sách này hoặc các quy định pháp luật liên quan./The Company must take appropriate measures (disciplinary actions, suspension of transactions, etc.), as per its human resources regulations and the labor-related laws of the relevant country, against employees or Third-Party Agents found to have violated this Policy or relevant laws.
2. Sau khi phân tích nguyên nhân của hành vi vi phạm, Công ty phải thực hiện các biện pháp cần thiết, chẳng hạn như tổ chức đào tạo hoặc cải thiện quy trình kinh doanh liên quan, để

ngăn ngừa tái diễn vi phạm./After analyzing the reasons for the violation mentioned in the previous paragraph, the Company must take necessary measures, such as education and improvement of relevant business procedures, to prevent recurrence.

Chương 4/Chapter 4: Đào tạo/Training

Điều 10/Article 10: Đào tạo phòng chống tham nhũng/Anti-Corruption training

Công ty phải tổ chức các buổi đào tạo thường xuyên và không thường xuyên về chống tham nhũng để đảm bảo rằng Nhân viên hiểu rõ và tuân thủ Chính sách này. Các hồ sơ liên quan đến nội dung đào tạo và danh sách người tham gia phải được quản lý và lưu trữ./The Company must conduct regular and ad-hoc anti-corruption education to ensure that Employees are aware of and adhere to this Policy. Records related to education content and attendees must be managed and preserved.

Chương 5/Chapter 5: Quy định khác/ Miscellaneous

Điều 12/Article 12: Biện pháp trong các giao dịch với bên thứ ba /Measures in Transactions with Third-Party Agents.

Công ty phải thông báo đầy đủ cho bên thứ ba về nghĩa vụ tuân thủ luật chống tham nhũng của quốc gia liên quan và Chính sách này. Bên thứ ba phải đồng ý tuân thủ các nội dung của Chính sách này./The Company must adequately inform Third-Party Agents of the obligation to comply with the anti-corruption laws of the relevant country and this Policy. Third-Party Agents must agree to adhere to the contents of this Policy.

Điều 13/Article 13: Sửa đổi quy định/Amendment of Regulations

Công ty có thể thực hiện các sửa đổi hoặc thay đổi phù hợp để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành./The Company may make appropriate modifications or changes to suit the prevailing laws.